

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HSST

Ngày: 21- 11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Nguyễn Thị Huệ**

2- Bà **Nguyễn Thị Hường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/HSST- QĐXX ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1989 tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 05, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Văn G (đã chết); mẹ đẻ: Bà Hoà Thị L, sinh năm 1966; vợ: Linh Thị H, sinh năm 1987, con: có 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tháng 03/2008 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 9/2009 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 30/9/2017 đến ngày 03/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 30/9/2017 tại khu vực tổ 04, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ đã phát hiện Nguyễn Văn G có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã đưa G về trụ sở Công an thị trấn A, huyện Q để điều tra làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, tiến hành kiểm tra thu tại túi quần bên trái đang mặc của G 02 gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng, trong cùng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Nguyễn Văn G khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ, ngày 30/9/2017, G đi bộ từ nhà đến khu vực thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến gần sân bóng đá xã A, G đi vào một ngõ nhỏ thì gặp và mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua ma túy, G cất giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt giữ.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn G là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,4052 gam.

Bản cáo trạng số 90/KSĐT ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn G. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 30/9/2017 và bị bắt quả tang với số lượng 02 gói ma túy là Hêrôin có trọng lượng 0,4052 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 30/9/2017, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 388/KLGD-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng được rèn luyện trong Quân đội nhân dân Việt Nam một thời gian nhưng sau khi xuất ngũ trở về địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội, đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Chính vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị

cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo, thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo, cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo có, do không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói Hêrôin có trọng lượng 0,4052 gam, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong 01 phong bì niêm phong ghi số 388/KLGD-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 45, 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2017.

- **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,*

Tuyên tịch thu để tiêu huỷ vật chứng là Hêrôin đã thu giữ được niêm phong trong 01 phong bì hoàn mẫu vật ghi số 388/KLGĐ- PC54 ngày 30/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình gồm: 0,3456 gam mẫu gửi giám định và bao gói.

Vật chứng trên đang được chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 30/10/2017

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTĐ khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Những người TGTТ khác;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội : Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan truy tố hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13

Thuộc tính văn bản

Số/Ký hiệu	41/2017/QH14
Ngày ban hành	20/06/2017
Ngày có hiệu lực	20/06/2017
Người ký	Nguyễn Thị Kim Ngân

Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13